TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập – Tự do – Hạnhphúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:*Bà Trần Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Manh ADrơng;

2. Ông Trần Hữu Linh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/TLST- HS, ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST- HS, ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thành T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Buôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Kim S (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1965; Gia đình có 04 người con, bị can là con thứ tư; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị H'N Ksơr vào năm 2020 và có 01 con chung, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 19/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea H'Leo, có mặt.

Bị hại: Ông Đinh Văn T1, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

Người làm chứng:

1. Anh Y Thi K; Trú tại: Buôn A , xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

2. Anh Y Lý N; Trú tại: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;
3. Anh Y Thao A; Trú tại: Buôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;
4. Anh Ma Văn C; Trú tại: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

5. Anh Y Sui N1; Trú tại: Buôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;
6. Anh Y Yưng A1; Trú tại: Buôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 28/7/2023, Trần Thành T, Y Thao A D, Y Dương A D1, Ma Văn C, Y Lý N, Y Thi K1, Đinh Văn T1 ngồi uống rượu với nhau tại nhà Y T2 thuộc buôn A, xã E, huyện E đến khoảng 01 giờ sáng ngày 29/7/2023 thì nghỉ; còn l 3, Y L, T1 tiếp tục ngồi nhậu thì giữa T và T1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc đốt lò than. Lúc này, T1 đang ngồi đối diện với T đứng dậy thì T nghĩ rằng T1 đánh mình nên T lấy 01 cái kéo bằng kim loại dài khoảng 20cm dùng để cắt đồ ăn để trên chiếu đứng dậy đâm 01 cái trúng vào bụng của T1 thì được mọi người can ngăn. Sau đó, T1 được Nguyễn Trí T4 và Ma Văn C đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên. (Bút lục số: 54-96)Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 414/KLTTCT-PY ngày 28/8/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Văn T1 là 34%; Vật tác động: Tày sắc nhọn; cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng thượng vị phải, ngang mũi ức gây thủng gan hạ phân thùy VIII do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải; vết mổ để lại sẹo đường trắng giữa trên rốn, vết dẫn lưu để lại sẹo hông phải do quá trình phẫu thuật gây nên.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Sau khi xảy ra sự việc Trần Thành T đã vứt 01 cái kéo ở sân nhà Y T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Đinh Văn T1 yêu cầu Trần Thành T bồi thường tiền điều trị thương tích và các khoản chi phí khác là 20.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, anh Đinh Văn T1 đã có đơn bãi nại đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo đã truy tố bị cáo. Bị cáo thừa nhận: khoảng 01 giờ ngày 28/7/2023, trong lúc ngồi uống rượu cùng anh T4, Y Lý N, Y Thi K1 ở nhà của Y Thao A D, tại buôn A, xã E, huyện E; giữa bị cáo và anh T1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bị cáo đã lấy 01 cái kéo bằng kim loại, mũi nhọn, dài khoảng 20 cm, có sẵn ở chỗ bị cáo ngồi uống rượu đâm 01 cái trúng vào bụng của T1 gây thương tích cho anh T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 34%.

Tại bản Cáo trạng số: 75/CT - VKS, ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố để xét xử đối với bị cáo Trần Thành T về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên đã đưa ra chứng cứ buộc tội và phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số: 75/CT - VKS, ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thành T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cái kéo bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, sau khi gây thương tích cho anh T1 bị cáo đã vứt ở sân nhà anh Y T2; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự; chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại: Ông Đinh Văn T1; Người làm chứng: Anh Y Thi K1, anh Y Lý N, anh Y Thao A, anh Ma Văn C, anh Y Sui N1, anh Y Yưng A1. Bị cáo không có ý kiến gì về việc vắng mặt bị hại và người làm chứng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, vì đây là phiên tòa lần thứ 2, việc vắng mặt bị hại, người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử hội ý và quyết định tiếp tục phiên tòa.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập lưu tại Hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 29/7/2023, do có mâu thuẫn với anh T1 trong

lúc bị cáo uống rượu cùng anh T1 và Y Lý N, Y Thi K1 tại nhà của anh Y T2, tại buôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo đã dùng cái kéo bằng kim loại, mũi nhọn, dài khoảng 20 cm là hung khí nguy hiểm đâm 01 cái trúng vào bụng của anh T1, gây thương tích cho anh T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 34%. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tại Điều luật nêu trên quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...."

[2.2] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của anh T1 một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật; song do ý thức coi thường sức khỏe của người khác, coi thường Pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng, tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm tại địa phương nói riêng, trên toàn xã hội nói chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Quá trình giải quyết vụ án bị

hại đã gửi đơn xin bãi nại cho bị cáo. Điều kiện gia đình bị cáo hiện đang gặp khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định, sau khi sinh con chị H'N Ksơr đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện tại con chung của bị cáo và chị H'N Ksơr còn nhỏ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

[4.1]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cái kéo bằng kim loại bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, sau khi đâm bị hại bị cáo đã vứt ở sân nhà anh Y T2, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[4.2]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra vụ án, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng. Bị hại không liệt kê từng khoản cụ thể, chỉ cung cấp hồ sơ Bệnh án đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, ngoài ra bị hại không cung cấp các tài liệu chứng nào khác để chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại theo quy định. Nhận thấy việc bị cáo bồi thường cho bị hại là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên cần ghi nhận. Cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sụ sơ thẩm theo quy định theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thành T 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 19/10/2023).

3. Các biện pháp tư pháp:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Công an huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Phượng